

KẾ HOẠCH

**sơ kết công tác xây dựng Đảng 6 tháng đầu năm,
phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; những kết quả đạt được, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân; rút ra bài học kinh nghiệm trong 6 tháng đầu năm; đề xuất các giải pháp đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị 6 tháng cuối năm 2023.

2. Qua sơ kết để nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho các cấp ủy đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên đối với việc thực hiện công tác xây dựng Đảng năm 2023.

3. Công tác sơ kết phải thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN

1. Nội dung

- Đánh giá vai trò của cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong công tác chính trị tư tưởng, việc quán triệt, học tập, tuyên truyền các chủ trương Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định các cấp, công tác tổ chức cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát, công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; trách nhiệm của các cấp, các ngành, các đơn vị trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp ủy Đảng các cấp.

- Đánh giá kết quả đã đạt được trong thực hiện nhiệm vụ chính trị về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; kiểm điểm trách nhiệm lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, chi bộ; các đề án thực hiện chương trình hành động, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXVII, chỉ rõ nguyên nhân của ưu điểm, nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm, những bài học kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm; phương hướng khắc phục; xác định mục tiêu, nhiệm vụ chính trị và giải pháp thực hiện công tác xây dựng Đảng 6 tháng cuối năm 2023.

- Những kiến nghị, đề xuất để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị trong thời gian tới.

(có đề cương báo cáo kèm theo).

2. Hình thức, thời gian

- Cấp cơ sở: Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo nghiêm túc, có chất lượng; xây dựng, hoàn thiện báo cáo, các biểu mẫu gửi về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) **trước ngày 15/6/2023**, tổ chức hội nghị sơ kết **trước ngày 25/6/2023**.

- Cấp huyện: Xây dựng Báo cáo sơ kết trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện **trước ngày 30/6/2023**, tổ chức hội nghị sơ kết **trước ngày 15/7/2023**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức Huyện ủy

Chủ trì phối hợp với các ban xây dựng đảng, UBKT, Văn phòng Huyện ủy tham mưu xây dựng đề cương sơ kết; phối hợp để lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng tổ chức sơ kết đảm bảo kế hoạch đề ra.

2. Văn phòng Huyện ủy

Tham mưu tổng hợp, xây dựng báo cáo của cấp ủy huyện về sơ kết công tác xây dựng Đảng 6 tháng đầu năm 2023.

2. Các ban xây dựng đảng, UBKT Huyện ủy, UBND huyện, các phòng, ngành liên quan

Tham mưu xây dựng báo cáo sơ kết thuộc lĩnh vực chuyên môn gửi về Văn phòng Huyện ủy để tổng hợp trước ngày **05/6/2023**.

3. Đảng ủy các xã, thị trấn; đảng ủy, chi ủy cơ quan trực thuộc

Căn cứ nội dung kế hoạch này và đề cương (gửi kèm) xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị mình để triển khai thực hiện, báo cáo và tổ chức hội nghị sơ kết theo đúng thời gian quy định.

4. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy phụ trách vùng, cán bộ chỉ đạo điểm cơ sở

Theo vùng, điểm được phân công theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc cơ sở triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Thường trực HĐND, UBND huyện,
- Các ban, phòng, ngành, MTTQ và tổ chức CT - XH cấp huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Trần Thị Hiền

ĐỀ CƯƠNG

**báo cáo sơ kết công tác xây dựng Đảng 6 tháng đầu năm 2023,
phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023**
(kèm theo Kế hoạch số -KH/HU, ngày 26/5/2023 của BTV Huyện ủy)

Phần thứ nhất: Đánh giá công tác xây dựng Đảng 6 tháng đầu năm 2023

Đánh giá rõ việc thực hiện các chỉ tiêu về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và nhiệm vụ trong năm của Đảng bộ, chi bộ đã đề ra trên các lĩnh vực; kết quả khắc phục các hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra.

A- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

1. Công tác xây dựng Đảng

Đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ địa phương, đơn vị và Nghị quyết Đại hội Đảng cấp trên nhiệm kỳ 2020 - 2025, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương hướng, nhiệm vụ phát triển huyện Nam Đàn đến 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 17/QĐ-TTg ngày 04/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An trở thành huyện Nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng phát triển văn hóa gắn với du lịch, giai đoạn 2018 - 2025; kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 15/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng trên địa bàn huyện Nam Đàn, giai đoạn 2021 - 2025; 04 năm thực hiện Đề án số 09-ĐA/HU ngày 28/3/2019 về công tác phát triển đảng viên của Đảng bộ huyện Nam Đàn, giai đoạn 2019 - 2025; công tác sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

1.1. Công tác chính trị tư tưởng

- Đánh giá công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy Đảng các cấp và Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên ở địa phương, cơ quan, đơn vị; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra khi kiểm điểm tự phê bình và phê bình.

- Trách nhiệm trong việc đôn đốc, chỉ đạo các đề án, chương trình, kế hoạch triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao nhận thức về lý luận, kiến thức về chuyên môn, khoa học - công nghệ, kinh tế - xã hội, phổ biến thời sự, chính sách.

- Đánh giá hoạt động của Ban Tuyên giáo Đảng bộ xã, thị trấn, trong công tác tuyên truyền trên các lĩnh vực.

- Kết quả chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện về công tác Khoa giáo. Chỉ đạo công tác phát hành, sử dụng báo chí; sử dụng thông tin nội bộ của tỉnh, của huyện.

- Tình hình diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; công tác nắm bắt dư luận xã hội, các biện pháp đã giải quyết.

1.2. Công tác tổ chức, cán bộ

- Kết quả triển khai thực hiện việc rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026; 2025 - 2030, 2026 - 2031.

- Kết quả bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức dôi dư, thực hiện tinh giản biên chế,...

- Kết quả lãnh đạo Đại hội Công đoàn, Hội Nông dân các cấp.

- Kết quả lãnh đạo của Đảng bộ, chi bộ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của từng loại hình TCCS Đảng.

- Kết quả lãnh đạo thực hiện các nghị quyết của Trung ương, tỉnh và huyện trên lĩnh vực tổ chức, cán bộ, đảng viên.

- Thực hiện chế độ, chất lượng sinh hoạt của đảng bộ. Kết quả sinh hoạt chi bộ theo Quy định số 08-QĐ/TU ngày 15/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ.

- Thực hiện chính sách đối với cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng 8/1945, cán bộ, công chức, cán bộ địa phương đã nghỉ công tác, nghỉ hưu theo quy định qua các thời kỳ.

- Kết quả thực hiện Quy định số 213-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức Đảng và nhân dân nơi cư trú.

- Kết quả thực hiện sàng lọc đảng viên theo Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW ngày 12/4/2021 của Ban Tổ chức Trung ương

Đảng về tiêu chí, quy trình rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

- Kết quả thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU ngày 10/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng chi bộ, phát triển đảng viên ở các khối, xóm, bản chưa có chi bộ, chưa có đảng viên và khối, xóm, bản có nguy cơ không còn chi bộ giai đoạn 2016-2020. Kết quả kết nạp đảng viên mới so với chỉ tiêu được giao. Việc tạo nguồn, bồi dưỡng đối tượng Đảng, thực hiện quy trình kết nạp Đảng, chuyển đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức; kết quả các đoàn thể giới thiệu quần chúng ưu tú cho chi bộ bồi dưỡng đối tượng Đảng.

- Kết quả thực hiện Đề án số 5155-ĐA/TU ngày 08/02/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển đảng viên, tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2014 - 2020.

- Kết quả công tác quản lý, bổ sung hồ sơ cán bộ, đảng viên, khen thưởng; dữ liệu đảng viên, chuyển sinh hoạt Đảng, phát thẻ đảng viên, xét tặng Huy hiệu Đảng; bảo vệ chính trị nội bộ.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc tổ chức quán triệt, triển khai các nghị quyết, quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy trên lĩnh vực công tác kiểm tra, giám sát.

- Kết quả thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát của cấp uỷ và của UBKT đề ra; kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Kết quả đấu tranh PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Việc thi hành kỷ luật tổ chức Đảng, đảng viên; việc giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của đảng viên.

- Kết quả chỉ đạo giải quyết các kết luận sau thanh tra, kiểm tra và giải quyết đơn thư, tố cáo liên quan đến cán bộ, đảng viên.

- Kết quả thực hiện các nội dung tự kiểm tra, giám sát theo yêu cầu, kế hoạch của cấp trên.

1.4. Công tác Dân vận

- Kết quả chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy trên lĩnh vực công tác Dân vận: Công tác Dân vận của Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Đánh giá công tác nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn.

- Công tác lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/HU ngày 28/3/2017 về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội huyện trong giai đoạn hiện nay. Lãnh đạo thực

hiện Đề án 07-ĐA/HU ngày 11/9/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về xây dựng Tổ tự quản ở cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện Nam Đàn.

- Kết quả thực hiện quy chế tiếp xúc, đối thoại với nhân dân.
- Chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo" gắn với thực hiện các phong trào thi đua yêu nước và xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, đô thị văn minh.
- Kết quả xây dựng hệ thống chính trị ở vùng giáo.
- Thực hiện chế độ giao ban định kỳ của cấp ủy đối với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.

1.5. Công tác Văn phòng cấp ủy

- Chế độ tiếp nhận và xử lý thông tin.
- Kết quả xây dựng kế hoạch công tác hàng tuần, tháng, quý, năm để tham mưu cho cấp ủy trong chỉ đạo, bổ cứu quá trình thực hiện.
- Thực hiện chế độ báo cáo cấp trên, thông tin cho cấp dưới.
- Thực hiện quy trình, chất lượng, thời gian về ban hành các văn bản, nghị quyết, chỉ thị, đề án.
- Thực hiện chế độ hội nghị ở huyện, cơ sở.
- Công tác lưu trữ, bổ sung hồ sơ...
- Chế độ thu chi tài chính (đăng phí..).

1.6. Đổi mới phong cách lãnh đạo

- Công tác kiểm tra, xây dựng quy chế, quy định và kết quả thực hiện quy chế, quy định của cấp ủy.
- Việc cụ thể hóa chủ trương của cấp trên để lựa chọn các vấn đề và nghị quyết chương trình hành động gắn với tổ chức chỉ đạo thực hiện (những đổi mới so với năm trước).
- Công tác nắm bắt tình hình và giải quyết, xử lý các vấn đề vướng mắc, nổi cộm ở địa phương, đơn vị.
- Xây dựng kế hoạch và kết quả thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện nghị quyết ở cơ sở; giảm hội nghị không cần thiết. Chấp hành chế độ hội nghị, chế độ báo cáo về huyện.

2. Hoạt động của chính quyền, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội xã hội

2.1. Hoạt động của Hội đồng nhân dân

- Đánh giá kết quả thực hiện việc đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, phát huy vai trò trách nhiệm của các đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Công tác chuẩn bị nội dung các kỳ họp, ban hành các Nghị quyết.
- Công tác giám sát, tiếp xúc với cử tri và tiếp dân của đại biểu Hội đồng nhân dân.

2.2. Hoạt động của Ủy ban nhân dân

- Kết quả thực hiện tình giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị quyết TW6 (XII). Công tác sắp xếp, bố trí, tinh giản công chức cấp xã trên địa bàn huyện Nam Đàn, giai đoạn 2022 - 2024. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý bộ máy Nhà nước; việc quản lý, nâng cao ý thức trách nhiệm phục vụ của cán bộ, công chức, gắn chức năng nhiệm vụ của mỗi cấp, mỗi ngành trong bộ máy nhà nước với trách nhiệm của người cán bộ chủ chốt, nhất là người đứng đầu theo Nghị định số 157/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ; Nghị quyết số 11-NQ/HU ngày 28/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn huyện Nam Đàn giai đoạn 2021 - 2025, có tính đến năm 2030. Việc quản lý, đánh giá xếp loại công chức, viên chức. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 05/9/2016 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 03/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Kết quả cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, HĐND các cấp bằng các chính sách, chương trình hành động. Thực hiện vai trò của UBND trong quản lý nhà nước. Giải pháp điều hành kế hoạch nhà nước năm 2023; cơ chế phân công, phân cấp quản lý và điều hành ngân sách năm 2023.

- Việc triển khai thực hiện các nghị quyết, đề án về lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

- Tình hình triển khai thực hiện Pháp lệnh số 34/PL-UBTVQH ngày 20/4/2007 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, các nghị định của Chính phủ (cho từng loại hình).

- Thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

2.3. Hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội xã hội

- Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/HU ngày 28/3/2017 của Huyện ủy về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện trong giai đoạn hiện nay. Kết quả

thực hiện Đề án 07-ĐA/HU ngày 11/9/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về xây dựng Tổ tự quản ở cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện Nam Đàn.

- Đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện nghị quyết của cấp ủy các cấp đối với MTTQ và các đoàn thể; chức năng, nhiệm vụ của tổ chức MTTQ và các đoàn thể.

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nâng cao nhận thức, tổ chức quán triệt nghị quyết các cấp cho đoàn viên, hội viên.

- Công tác tập hợp, kết nạp hội viên, đoàn viên.

- Công tác giới thiệu đoàn viên, hội viên ưu tú vào Đảng.

- Xây dựng chương trình hành động, phong trào thi đua; phong trào xây dựng Nông thôn mới, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, đô thị văn minh.

- Mối quan hệ phối hợp công tác của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội với chính quyền và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền đối với MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội. Kết quả xếp loại MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo đại hội, kiện toàn các tổ chức chính trị - xã hội (Đại hội Hội Nông dân, Đại hội Công đoàn, nhiệm kỳ 2023 - 2028).

- Công tác giám sát, phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo quốc phòng - an ninh

1. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội

1.1. Về phát triển kinh tế: Đánh giá những kết quả nổi bật về phát triển kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của đơn vị; tỷ trọng giữa sản xuất nông - lâm - thủy sản, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại; chuyển dịch cơ cấu ngay trong nội bộ ngành, lĩnh vực, những mô hình mới có triển vọng, tổng giá trị sản xuất, tốc độ tăng trưởng kinh tế, gắn với kết quả thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 16/6/2021 của Huyện ủy về tái cơ cấu ngành nông nghiệp huyện Nam Đàn theo hướng phát triển nông nghiệp hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, liên kết theo chuỗi nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn 2021 - 2025.

- *Sản xuất Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản:* Đánh giá thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy và kế hoạch của UBND huyện chỉ đạo về sản xuất, đầu tư thâm canh.

Thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ, sản phẩm hàng hóa. Ứng dụng các tiến bộ KH-CN vào sản xuất; xây dựng, phát triển các mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản có giá trị và hiệu quả kinh tế cao.

Đánh giá kết quả và những chuyển biến tích cực trong chăn nuôi gia súc, gia cầm; khai thác mặt nước ao, hồ, đầm để nuôi trồng thủy sản, việc mở rộng diện tích nuôi cá kết hợp trồng lúa; Tỷ trọng giá trị chăn nuôi trong nông nghiệp... Công tác bảo vệ, chăm sóc quản lý và khai thác diện tích rừng hiện có, triển khai trồng rừng. Việc phát triển kinh tế trang trại...

- *Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp*: Chỉ đạo hoạt động khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng theo quy hoạch. Tập trung chỉ đạo xây dựng làng nghề, khôi phục và phát triển làng có nghề, dịch vụ. Việc giải quyết các vướng mắc để khuyến khích thu hút đầu tư vào địa bàn, gắn việc quản lý tốt tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ an toàn hệ thống đê, kè.

- *Về xây dựng cơ bản*: Đánh giá kết quả lãnh đạo phát huy nội lực để xây dựng kết cấu hạ tầng; thu hút vốn đầu tư trên địa bàn. Kết quả thực hiện đường cứng, kênh xây, trạm điện, trường học, trạm y tế, các thiết chế văn hóa, việc quản lý nguồn vốn, quản lý chất lượng công trình. Kết quả thực hiện và phối hợp thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn; công tác đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án.

- *Dịch vụ, thương mại*: Căn cứ vào chỉ tiêu, kế hoạch 6 tháng đầu năm để đánh giá từng lĩnh vực.

- *Tài chính - Ngân sách*: Công tác chỉ đạo khai thác phát triển các nguồn thu, thực hiện đề án chống thất thu thuế trên địa bàn. Công tác quản lý thu, chi ngân sách, nghĩa vụ nhà nước; kết quả thu các loại thuế, quỹ, nợ khế đọng. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- *Công tác bảo vệ, quản lý tài nguyên và môi trường*: Thực hiện đề án về bảo vệ môi trường; việc quản lý, thực hiện kế hoạch sử dụng đất; chỉ đạo việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đánh giá vai trò trong quản lý khai thác đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn. Kết quả thực hiện công tác vệ sinh môi trường.

1.2. Về Văn hóa - xã hội

- Giáo dục - đào tạo

+ Đánh giá chất lượng dạy và học ở các trường học, công tác phổ cập giáo dục. Tỷ lệ huy động các cháu trong độ tuổi vào nhà trẻ, mẫu giáo; số học sinh giỏi huyện, giỏi tỉnh. Kết quả thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phát động.

+ Xây dựng cơ sở vật chất; xây dựng trường chuẩn Quốc gia ở khối mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. Công tác xã hội hóa giáo dục. Hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng và công tác khuyến học, khuyến tài.

- Công tác y tế

+ Công tác tuyên truyền và thực hiện phòng chống dịch bệnh.

+ Công tác xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế. Công tác đào tạo, bồi dưỡng bố trí đội ngũ cán bộ y tế (kể cả y tế xóm). Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Việc thực hiện vệ sinh môi trường ở các điểm công cộng, khu dân cư. Thực hiện các chương trình quốc gia về y tế, vệ sinh phòng dịch...

- *Công tác dân số và phát triển*: Đánh giá kết quả thực hiện công tác Dân số và phát triển; việc thực hiện chính sách dân số - KHH gia đình (truyền thông, dịch vụ dân số...), nâng cao chất lượng dân số. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên, số người sinh con thứ 3 trở lên.

- *Hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, thông tin tuyên truyền*

+ Đánh giá thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 31/10/2016 của Huyện ủy về xây dựng và phát triển đời sống văn hóa huyện Nam Đàn, giai đoạn 2016 - 2020, có tính đến 2025; 02 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 16/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển du lịch huyện Nam Đàn giai đoạn 2021 - 2025, có tính đến năm 2030.

+ Công tác xây dựng xóm, khối văn hóa; cơ quan, đơn vị, trường học đạt danh hiệu văn hóa; xây dựng gia đình văn hóa; việc xây dựng và triển khai thực hiện hương ước xóm, khối; thực hiện quy chế đám cưới, đám tang, lễ hội.

+ Công tác bảo vệ, bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa.

+ Đánh giá kết quả thực hiện phong trào VHVN, TDTT; tổ chức Lễ hội Làng Sen ở huyện, xã; hoạt động thông tin tuyên truyền, hoạt động của hệ thống truyền thanh ở cơ sở, thông tin cổ động.

+ Việc quản lý các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa trên địa bàn. Lưu giữ, phát huy các văn hóa truyền thống.

- *Thực hiện chính sách xã hội*

+ Công tác giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động.

+ Thực hiện các chính sách xã hội; phong trào đền ơn đáp nghĩa, giải quyết các tồn đọng đối với người có công với cách mạng. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội...

2. Lãnh đạo công tác quốc phòng - an ninh, nội chính

- Đánh giá việc triển khai xây dựng và thực hiện phương án xây dựng cơ sở ATLC-SSCĐ, thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa X) về chiến lược bảo vệ tổ quốc, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; 02 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 28/6/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về đảm bảo an ninh, trật tự giai đoạn 2021 - 2025; mục tiêu “3 yên” “3 giảm”; các nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện về lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Công tác chuẩn bị diễn tập cấp huyện và xã năm 2023.

- Kết quả thực hiện kế hoạch tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn, an toàn trong các ngày lễ. Việc tuần tra, kiểm soát

trật tự, xử lý kịp thời các vi phạm an toàn giao thông; công tác nắm tình hình an ninh nông thôn, an ninh vùng đặc thù.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, các tệ nạn trên địa bàn; hiệu quả của các tổ chức tự quản ở cộng đồng dân cư.

- Công tác xây dựng lực lượng, huấn luyện dân quân tự vệ, bảo vệ; công tác phát triển đảng viên trong dân quân tự vệ.

- Công tác rà soát thẩm định hồ sơ chính sách theo các quyết định của Chính phủ.

- Công tác thanh tra, tư pháp, quản lý hộ tịch, hộ khẩu, hòa giải, giải quyết đơn thư, thi đua khen thưởng, cải cách hành chính.

3. Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý chương trình; Công tác tuyên truyền vận động, thực hiện quy hoạch, quản lý quy hoạch xây dựng và thực hiện đề án xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh; huy động nguồn lực. Kết quả chỉ đạo thực hiện hoàn thành các tiêu chí đã đăng ký; thực hiện xây dựng xóm, khối "sáng - xanh - sạch - đẹp", cuộc thi mô hình tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh.

Kết quả thực hiện Quyết định số 17/QĐ-TTg ngày 04/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án thí điểm xây dựng huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An trở thành huyện NTM kiểu mẫu theo hướng phát triển văn hóa gắn với du lịch, giai đoạn 2018 - 2025.

Đánh giá việc tiếp tục giữ vững, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí để thực hiện nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh.

III. Kết quả khắc phục các hạn chế đã được chỉ ra

Kết quả khắc phục các hạn chế, yếu kém đã được cấp có thẩm quyền kết luận sau thanh tra, kiểm tra, giám sát hoặc được chỉ ra thông qua công tác kiểm điểm, tự phê bình ở các kỳ kiểm điểm trước.

B- HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

Phần thứ hai: Phương hướng mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp công tác xây dựng Đảng 6 tháng cuối năm 2023

Các TCCS Đảng bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng cấp mình, đồng thời căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXVII, các nghị quyết, đề án, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy; chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước 6 tháng cuối năm 2023 và thực tiễn địa phương, cơ sở để xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp, phấn đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu.